

Bản án số: 127/2024/HSST
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên, ông Nguyễn Xuân Tung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2024/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, đối với:

- Bị cáo **Phạm Thành P**, sinh năm 2001, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: TDP T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: **Phạm Hùng P1** và bà **Nguyễn Thị L**; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 16/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (chấp hành án xong ngày 27/3/2023, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/8/2020, **Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 08/9/2021, **Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2024 đến ngày 15/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**; có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị C, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt); nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Trần Đức H, sinh ngày 02/01/2006; vắng mặt

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1982, có mặt.

Đều nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2024, Phạm Thành P đến phòng trọ tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D của bạn gái là Trần Thị T1, sinh năm 2002 ở thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình chơi và ở cùng chị T1. Cùng thuê trọ với chị T1 là anh Trần Đức H, sinh năm 2006 (là em họ, cùng quê với chị T1). Khoảng 16 giờ ngày 02/5/2024, trong khi anh H không có ở phòng trọ, chị T1 đang ngủ, P lấy chiếc xe mô tô Viet Thai VTRSX (kiểu Wave), màu xanh đen, BKS 35AN - 071.85 của anh H đang dựng ở sân nhà trọ, nổ máy điều khiển xe đi chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P đi vào cây xăng thuộc địa phận tổ dân phố V, phường Đ để đổ xăng thì nhìn thấy bà Lê Thị C, sinh năm 1959, trú tại TDP N, phường T, thị xã D đang điều khiển xe đạp trên đường QL38, hướng cầu Vượt Đ đi vòng xuyên Vực V, trong giỏ xe phía trước có để một chiếc túi xách nên P nảy sinh ý định giật chiếc túi xách của bà C. Sau khi đổ xăng xong, P nổ máy, điều khiển xe đi chậm theo phía sau bà C. Khi bà C đạp xe rẽ phải vào đường B, qua cổng KCN Đồng Văn III thuộc tổ dân tổ dân phố S, phường Đ, thị xã D được khoảng 70m - 100m, thấy đường vắng người, P điều khiển xe áp sát bên trái bà C, dùng tay phải giật chiếc túi xách trong giỏ xe, rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy rẽ phải vào cổng KCN Đ (cổng thứ hai). P điều khiển xe đi vào đường gom cạnh chân cầu vượt, sau đó đi qua đường tàu khoảng 20m thì dừng xe lại ở khu vực chợ Đ2 thuộc tổ dân phố N, phường Đ. Tại đây, P kiểm tra túi xách, thấy bên trong có chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, 01 gói bánh đậu xanh Rồng Vàng và 01 chiếc ví nhỏ màu đen, trong ví có số tiền 69.000đ. P lấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, tháo ốp lưng, lấy chiếc tã ở ven đường chọc tháo sim ra, sau đó P lấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus cùng số tiền 69.000đ cất vào túi đeo chéo trên người P. Còn lại chiếc túi xách màu đen, chiếc ví nhỏ màu đen, chiếc ốp lưng, chiếc sim điện thoại và gói bánh đậu xanh Rồng Vàng, P vứt ở bãi rác gần đó. P điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1981 ở TDP V, phường Đ, thị xã D mục đích bán chiếc điện thoại

Iphone 8 Plus màu trắng vừa cướp giật được. Pho tự máy mò bấm số 123456 trên bàn phím thì mở được khóa màn hình điện thoại. Tại đây P nói với anh Đ "Em có con Iphone bị mất I, anh xem bán được bao nhiêu". Anh Đ yêu cầu P đọc mật khẩu, anh Đ bấm 123456 mở được khóa màn hình nên tin là máy của P. Sau khi kiểm tra xong, anh Đ nói do bị mất tài khoản Icloud nên công phá mất 1.000.000đ và chỉ đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 1.500.000đ. P đồng ý, sau đó anh Đ đưa cho P số tiền 1.500.000đ. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và 69.000 đồng cướp giật của bà C, P đã tiêu xài hết.

Ngày 03/5/2024, bà Lê Thị C đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã phối hợp cùng Công an phường Đ và Công an phường T, thị xã D rà soát, xác minh qua hệ thống camera an ninh, truy xét đối tượng. Ngày 06/5/2024, Phạm Thành P bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã D ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp về tội "Cướp giật tài sản" để tiến hành điều tra.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 35AN - 071.85 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn T do anh Trần Đức H tự nguyện giao nộp. 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, được niêm phong trong phong bì ký hiệu CG01, do anh Nguyễn Anh Đ tự nguyện giao nộp.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thành P ở TDP T, phường B, thị xã D, CQĐT không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 09/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã D có kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 8 plus có trị giá 2.500.000 đồng, sim điện thoại 0 đồng, ốp lưng điện thoại có trị giá 20.000 đồng, túi xách đen có quai có trị giá 30.000 đồng, ví đựng tiền màu đen có trị giá 15.000 đồng, gói bánh đậu xanh Rồng Vàng có trị giá 25.000 đồng. Tổng trị giá 2.590.000đồng.

Cáo trạng số 123/CT - VKS - DT ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Thành P mức án tù 05 đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Thành P không tranh luận gì. Bị hại bà Lê Thị C đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà xin nhận lại điện thoại Iphone 8 Plus đang bị tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về thiệt hại tài sản. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T xin nhận lại chiếc xe mô tô BKS 35AN- 071.85 và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/5/2024, tại đường B, thuộc tổ dân phố S, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, lợi dụng bà Lê Thị C đang điều khiển xe đạp đi phía trước mắt cảnh giác, Phạm Thành P đã điều khiển xe mô tô đi ép sát bên trái xe đạp, dùng tay phải cướp giật của bà C chiếc túi xách đựng trong giỏ xe, bên trong có chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, chiếc ví nhỏ đựng số tiền 69.000 đồng và gói bánh đậu xanh Rồng Vàng. Tổng trị giá tài sản mà P chiếm đoạt của bà C là 2.659.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án, chưa được xoá án tích lại phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Về hình phạt chính: Xét tính chất, hành vi do bị cáo gây ra, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đề nghị HĐXX xử phạt tù có thời hạn là phù hợp nên cần thiết phải cách ly bị cáo **Phạm Thành P** ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo **Phạm Thành P** không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp thực tế và khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại Iphone 8 plus, Cơ quan điều tra đã thu giữ được, bà **Lê Thị C** đề nghị được xin lại và không yêu cầu **Phạm Thành P** bồi thường. Đối với số tiền 69.000đồng cùng toàn bộ tài sản gồm sim điện thoại, ốp lưng điện thoại, túi xách đen, ví đựng tiền, gói bánh đậu xanh Rồng Vàng mà **Phạm Thành P** chiếm đoạt của bà **C** do trị giá tài sản không lớn nên bà **C** không đề nghị **P** phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh **Nguyễn Anh Đ** người mua chiếc điện thoại Iphone 8 plus với giá 1.500.000đồng của **Phạm Thành P**, do số tiền anh **Đ** mua chiếc điện thoại này không lớn nên anh **Đ** không yêu cầu **Phạm Thành P** phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tình tiết khác:

Đối với anh **Trần Đức H** là người quản lý chiếc xe mô tô BKS 35AN - 071.85 nhưng khi bị cáo **P** lấy xe mô tô BKS 35AN - 071.85 mà anh **H** để tại phòng trọ của chị **Trần Thị T1** đi cướp giật tài sản thì anh **H** không có ở phòng trọ, anh **H** không biết bị cáo dùng xe mô tô mà mình đang quản lý để phạm tội nên Cơ quan CSĐT **Công an thị xã D** không có căn cứ để xử lý anh **H** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh **Nguyễn Anh Đ** là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus mà **Phạm Thành P** trộm cắp mang đến bán. Tuy nhiên, anh **Đ** không hứa hẹn trước, không biết đó là tài sản do **P** phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã D** không có căn cứ xử lý anh **Đ** về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 35AN - 071.85 và đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của ông **Trần Văn T2** (là bố đẻ anh **Trần Đức H**). Ông **T2** khai ông mua chiếc xe này vào năm 2021, sau đó cho con trai là **Trần Đức H** mượn dùng làm phương tiện đi lại. Kết quả điều tra xác định chiếc xe không là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác. Việc **Phạm Thành P** tự ý lấy chiếc xe này của anh **H**, ông **T2** và anh **H** không biết việc bị cáo **Phạm Thành P** sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông **T2**.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 là tài sản hợp pháp của bà **Lê Thị C** nên cần trả lại bà **C**.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thành P** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: **P2** (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông **Trần Văn T**: 01 xe mô tô BKS 35AN - 071.85 và đăng ký xe mô tô;

- Trả lại bà **Lê Thị C**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa **Công an thị xã D** và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 17/9/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị **cáo Phạm Thành P** phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi